



měi fēn

美分

noun · US cent, penny

Example Sentences

Yī gè měi fēn yìng bì zhí hěn shǎo qián

一个美分硬币值很少钱。

A one-cent coin is worth very little money.

Tā zài lù biān jiǎn dào le yī gè měi fēn

他在路边捡到了一个美分。

He found a penny on the roadside.

Trace each character, then write the word on your own.

美	美	美	美	美	美	美	美	美	美	美
美										

分	分	分	分	分	分	分				
